

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 25/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Điều Thị Hương

Ông: Lê Đình Coóng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đình Quốc T** (tên gọi khác: Tánh Lùn), sinh năm 1987; tại Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: thôn 03, xã Thiện Hưng, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Đình Xuân T, sinh năm: 1952; Họ tên mẹ: Trần Thị Kim C, sinh năm: 1953 (đã chết); Bị cáo có 03 anh, chị, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1984; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2019.

Tiền án:

- Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 14 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 58/HSST ngày 30/9/2020.

- Ngày 11/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 03/HSST ngày 11/01/2022.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 30/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 45/HSST ngày 30/6/2011.

- Ngày 04/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 16 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 148/HSST ngày 04/11/2011.

- Ngày 07/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 24/HSST ngày 07/6/2016.

- Ngày 03/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Thành U** (Tên gọi khác: Tí); sinh năm: 1999, tại Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: ấp 08, xã Thanh Hòa, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Lê Văn C, sinh năm: 1951 (đã chết); Họ tên mẹ: Phan Thị A, sinh năm: 1954 (đã chết); Bị cáo có 03 người anh, chị, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 16/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án số 36/HSST ngày 16/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đặng Ngọc V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn 07, xã Thiện Hưng, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/4/2023, Đinh Quốc T điều khiển xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave, màu đen (không rõ biển số) chở Lê Thành U đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà anh Đặng Ngọc V thuộc Thôn 7, xã Thiện Hưng, huyện B Đ, T và U phát hiện nhà khóa cổng, được rào bằng lưới B40, bên trong sân nhà mới trồng 02 cây mai, cao khoảng 1,5 mét, tán rộng 01 mét, đường kính thân cây khoảng 40cm, cả hai cùng thống nhất trộm 02 cây mai trên. Lúc này, T dừng xe đứng bên ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, U xuống xe đi đến leo qua hàng rào bằng lưới B40 vào bên trong sân nhà và lần lượt nhổ 02 cây mai đưa qua hàng rào cho T chất lên yên xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe chở U ngồi phía sau ôm 02 cây mai đi đến lô cao su thuộc thôn 6, xã Thiện Hưng, huyện B Đ cất giấu rồi về nhà T thuộc thôn 3, xã Thiện Hưng. T gọi điện cho người bạn tên Nguyễn L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực ngã ba Cần Đơn để bán 02 cây mai trên với giá tiền 3.500.000đ, Nguyễn L đồng ý. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T nói U chở 02 cây mai đến bán cho Nguyễn L, U đồng ý và điều khiển xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave, màu đen (không rõ biển số) đi đến chỗ giấu 02 cây mai, chất 02 cây mai lên xe mô tô rồi chở đến bán cho Nguyễn L. Nguyễn L đưa cho U số tiền 2.000.000đ và sáng ngày 30/4/2023 Nguyễn L đưa cho T 500.000đ, còn lại 1.000.000đ do trước đó T có nợ Nguyễn L nên trừ nợ. T cho U 1.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 258/2023/KL-HĐĐTTS ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ xác định, tại thời

điểm ngày 29/04/2023 giá trị tài sản gồm: 01 cây mai vàng, thân cây cao 1,5m, tán rộng 01 mét, chu vi gốc 41cm, đã tỉa cành trị giá 3.500.000đ; 01 cây mai vàng, thân cây cao 1,5m, tán rộng 01 mét, chu vi gốc 45cm, đã tỉa cành trị giá 4.000.000đ, tổng giá trị tài sản định giá là 7.500.000đ.

Cáo trạng số: 52/Ctr-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Đinh Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Thành U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Quốc T và Lê Thành U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Quốc T từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thành U từ 09 đến 12 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:* Như cáo trạng đã công bố.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và trong lời nói sau cùng chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, đương sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 29/4/2023 Đinh Quốc T và Lê Thành U đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cây mai vàng của anh Đặng Ngọc V tại thôn 7, xã Thiện Hưng, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 258/2023/KL-HĐĐTTS ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ xác định, tại thời

điểm ngày 29/04/2023 giá trị tài sản gồm: 01 cây mai vàng, thân cây cao 1,5m, tán rộng 01 mét, chu vi gốc 41cm, đã tỉa cành trị giá 3.500.000đ; 01 cây mai vàng, thân cây cao 1,5m, tán rộng 01 mét, chu vi gốc 45cm, đã tỉa cành trị giá 4.000.000đ. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là: 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Đinh Quốc T và Lê Thành U đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc phân công cụ thể công việc, không thỏa thuận ăn chia trước với nhau, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của các bị cáo nhằm cá thể hóa hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Lê Thành U tham gia phạm tội với vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Đinh Quốc T đồng phạm giúp sức tích cực, làm nhiệm vụ cảnh giới, tìm người để tiêu thụ tài sản trộm cắp và hưởng lợi nhiều hơn bị cáo U, bản thân bị cáo T có nhân thân rất xấu nên trong vụ án này bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo U.

Bản thân bị cáo Đinh Quốc T có hai tiền án cụ thể: Ngày 30/9/2020. bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 14 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 58/HSST ngày 30/9/2020; Ngày 11/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 03/HSST ngày 11/01/2022, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần này bị cáo T phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5]. Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được HĐXX xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

+ Đối với xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave, màu đen (không rõ biển số) các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, T khai xe do T tự ý mượn của người bạn tên “L Phước Cúc”, sau khi phạm tội T đã trả xe cho L; 01 cây mai vàng, thân cây cao 1,5m, tán rộng 01 mét, chu vi gốc 41cm, đã tỉa cành; 01 cây mai vàng, thân cây cao

1,5m, tán rộng 01 mét, chu vi gốc 45cm, đã tía cành quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đặng Ngọc V. Tuy nhiên, T và U đã bán cho người tên Nguyễn L (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến nay, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của “L Phước Cúc” và Nguyễn L, CQCSĐT chưa thu hồi được nên tách ra điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đặng Ngọc V yêu cầu các bị cáo Đinh Quốc T và Lê Thành U có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền là: 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T, U đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với người tên L (L Phước Cúc), T khai đã mượn xe mô tô của L; người tên Nguyễn L là người đã mua 02 cây mai của T và U, đến nay chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên CQCSĐT tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là có căn cứ.

Đối với số tiền 2.500.000đ bị cáo Đinh Quốc T hưởng lợi từ việc phạm tội, T đã tiêu xài cá nhân hết. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo Lê Thành U hưởng lợi từ việc phạm tội, U đã tiêu xài cá nhân hết. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Quốc T và Lê Thành U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Quốc T 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành U 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

Truy thu bị cáo Đinh Quốc T số tiền: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Truy thu bị cáo Lê Thành U số tiền: 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 3; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Đinh Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Ngọc V 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bị cáo Lê Thành U có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Ngọc V 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật 5 Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (ba trăm nghìn).

Án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn).

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng